HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 11 /NQ -HĐND	*Ea Kar, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2019;

Xem xét Tờ trình số 451/TTr-UBND, ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar về việc đề nghị thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 97/BC-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - Xã hội của HĐND huyện và các ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành, thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 huyện Ea Kar, nguồn vốn địa phương với các nội dung sau:

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách huyện năm 2019: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 36,000 tỷ đồng;

2. Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư năm 2019: Tổng số 36,00 tỷ đồng *(Ba mươi sáu tỷ đồng)*, trong đó:

a) Bố trí trả nợ: Công trình giao thông, xây dựng, hạ tầng giai đoạn 2009-2015: 20,00 tỷ đồng;

b) Công trình thủy lợi, nước sạch, dân dụng, công trình giáo dục, công trình chuyển tiếp: 6,00 tỷ đồng;

c) Công trình mở mới cấp bách: 10,00 tỷ đồng;

(Có bảng phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này; Giao kế hoạch cho các chủ đầu tư, triển khai thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ cho HĐND tại các kỳ họp HĐND huyện;

Giao thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Ea Kar khoá VII, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:
- TT. HĐND tỉnh Đắk Lắk(b/c);
- UBND tỉnh Đắk Lắk(b/c);
- TT huyện Ủy;
- TT HĐND huyện;
- Các phòng ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu:VT.

CHỦ TỊCH

Kiều Thanh Dũng

KẾ HOẠCH ĐẦU XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2019
Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên công trình	Năm KC	Năm QT	Tổng số	Đã bố trí đến tháng 12/2018	Đã bố trí 2018	Số còn nợ đến tháng 12/2018	Kế hoạch 2019	
								Năm 2019	Ghi chú
A	**CÔNG TRÌNH NỢ TỪ 2009- 2015**			**127.094**	**96.063**	**11.386**	**31.031**	**20.000**	-
I	**Đường GT XD- HT 2009- 2015**			**100.874**	**74.566**	**8.986**	**26.308**	**15.897**	-
1	Đường gt nội buôn trưng xã Cư bông	2009	2010	4.096	3.778	600	318	318	
2	Đường gt Ea Rớt- Vân kiều xã Cư E lang	2011	2012	9.378	8.743	636	635	635	
3	Đường gt thôn 8-6b-14 EaPaL	2012	2013	11.155	9.360	600	1.795	1.400	
4	Đường gt Cư ni- Eakmut(QC1B-1a-11…)	2012	2013	10.407	7.650	750	2.757	1.400	
5	Đường gt thôn 3-6 xã Ea SaR	2012	2013	10.129	8.228	1.000	1.901	1.300	
6	Đường gt 6 buôn tt EaKaR	2013	2014	3.575	3.000		575	575	
7	Sửa chữa, khắc phục taluy mố cầu Quyết tiến 2- Ea Tih	2012	2014	372	364		8	8	
8	Đường Gt Ea Đar- Xuân phú	2012	2016	11.144	8.100	1.300	3.044	1.700	
9	Đường Gt khu trụ sở cơ quan huyện Ea KaR	2012	2016	10.265	7.597		2.668	1.300	
10	Sửa chữa và vỉa hè 1 số tuyến đường TT Eakar	2014	2016	3.083	3.066		17	17	
11	Nâng cấp đường gt thôn 3 xã Cư Elang	2013	2016	6.074	2.750	800	3.324	1.677	
12	SC Nâng cấp đường Gt TT EaKar-Cư ni- Ea Ô	2014	2016	5.752	3.730	900	2.022	1.744	
13	SC Nâng cấp ĐGt thôn hạ điền-S cát-T hòa X Phú	2015	2016	6.588	2.140	800	4.448	1.500	
14	Đường, tường rào, ủi mặt bằng bãi rác	2015	2016	3.773	1.900	700	1.873	1.400	
15	Nâng cấp đường GT buônT sinh- B sức Ea Đar	2015	2016	5.083	4.160	900	923	923	
II	**Công trình thủy lợi, nước SH, dân dụng**			**20.260**	**16.482**	**2.400**	**3.778**	**3.186**	-
1	Hồ chứa nước Ea Ô thượng xã Cư Ni	2009	2010	1.509	1.400		109	109	
2	Hệ thống kênh mương dẫn nước trạm bơm xã Ea Kmút	2012	2016	10.260	8.168	800	2.092	1.500	
3	Đập thủy lợi c10 KC 2015	2015	2015	3.639	3.195	800	444	444	
4	Đập thủy lợi c2 KC 2015	2015	2015	2.996	2.719	800	277	277	
5	Sửa chữa nhà làm việc khối đoàn thể 2015-2016	2015	2016	1.856	1.000		856	856	
III	**Công trình giáo dục**			**5.960**	**5.015**	-	**945**	**917**	-

Stt	Tên công trình	Năm KC	Năm QT	Tổng số	Đã bố trí đến tháng 12/2018	Đã bố trí 2018	Số còn nợ đến tháng 12/2018	Kế hoạch 2019	
								Năm 2019	Ghi chú
1	Mương Thoát nước trường TB	2009	2009	754	743		11	11	
2	Trường THCS Cao Bá Quát	2009	2013	1.142	972		170	162	
3	Trường mẫu giáo Hoa Đào xã Ea Sô	2012	2014	2.844	2.600		244	244	
4	Trường mầm non Bông Sen xã Ea Tih	2015	2016	1.220	700		520	500	
B	**CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP**			**14.963**	**4.938**	**3.738**	**10.025**	**6.000**	
	Công trình giao thông			**14.963**	**4.938**	**3.738**	**10.025**	**6.000**	
1	Công trình giao thông Cư Ni đi Ea Ô (1km)	2018	2019	4.000	1.400	1.400	2.600	2.000	
2	Mở rộng đường , hệ thống thoát nước Đường Lê Thị Hồng Gấm TT Ea Kar	2018	2019	5.507	750	750.0	4.757	1.400	
3	Mở rộng đường , hệ thống thoát nước Lý Thường kiệt, TT Ea Kar	2018	2019	1.500	500	500.0	1.000	1.000	
4	Mở rộng, lát vỉa hè điểm đấu nối đường Quang trung với đường Nguyễn Tất Thành TT Ea Kar	2018	2019	1.556	1.088	1.088	468	468	
5	Đường giao thông liên xã Cư Ni đi Ea Ô, đường bờ hồ	2017	2018	2.400	1.200		1.200	1.132	
C	**CÔNG TRÌNH MỞ MỚI**			**20.310.0**	-	-	-	**10.000**	-
1	Đường giao thông nội vùng trường THCS Lý Tự trọng xã Ea Sô	2018	2020	1.500.0				1.000	
2	Sửa chữa đường Giao thôn 13 Ea Đar	2018	2019	1.000.0				1.000	
3	Đường GT từ QL 26 vào buôn sức xã Ea Đar	2018	2018	1.200.0				1.000	
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên xã Cư Ni đi xã Ea Ô huyện Ea Kar(tổng kinh phí 8,05 tỷ; Tỉnh 6,1 tỷ, huyện 1,95 tỷ) Chương trình NTM	2019	2020	1.950.0				550	
5	Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên xã Xuân Phú đi xã Ea Đar huyện Ea Kar(tổng kinh phí 6,75 tỷ; Tỉnh 5 tỷ, huyện 1,75 tỷ)Chương trình NTM	2019	2020	1.750.0				350	
6	Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên xã Ea Đar đi xã Cư Ni huyện Ea Kar(tổng kinh phí 6,6 tỷ; Tỉnh 5 tỷ, huyện 1,6 tỷ) Chương trình NTM	2019	2020	1.600.0				350	

Stt	Tên công trình	Năm KC	Năm QT	Tổng số	Đã bố trí đến tháng 12/2018	Đã bố trí 2018	Số còn nợ đến tháng 12/2018	Kế hoạch 2019	
								Năm 2019	Ghi chú
7	Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên xã Xuân Phú đi xã Ea Dăh, huyện Krông Năng, hạng mục nền mặt đường, hệ thống ATGT (tổng kinh phí 6,8tỷ; Tỉnh 5,2 tỷ, huyện 1,6 tỷ) Chương trình NTM	2019	2020	1.600.0				350	
8	Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên xã Ea Tý đi xã Cư Bông huyện Ea Kar (tổng kinh phí 7,505 tỷ; Tỉnh 5,9 tỷ, huyện 1,605 tỷ) Chương trình NTM	2019	2020	1.605.0				350	
9	Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên xã Cư Huê, huyện Ea Kar đi xã Phú Xuân huyện Krông Năng. Lý trình Km0+00-:-Km 2+800. Hạng mục : Nền, mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống ATGT (tổng kinh phí 5,75 tỷ; Tỉnh 4 tỷ, huyện 1,75 tỷ) Chương trình NTM	2019	2020	1.750.0				350	
10	Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên xã Ea K mút, huyện Ea Kar đi xã Ea Kly, huyện Krông Păc (tổng kinh phí 5,155 tỷ; Tỉnh 4,1tỷ, huyện 1,055 tỷ) Chương trình NTM	2019	2020	1.055.0				350	
11	Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên xã từ tiếp giáp xã Cư Huê, huyện Ea Kar đi xã Krông Búk huyện Krông Păc. (tổng kinh phí 4,5 tỷ; Tỉnh 3,7 tỷ, huyện 0,8 tỷ) Chương trình NTM	2019	2020	800.0				350	
12	Hỗ trợ xã Ea K mút xây dựng NTM(xã đăng ký về đích 2019)	2019		2.000.0				2.000	
13	Hỗ trợ xã Ea Tý xây dựng NTM (xã đăng ký về đích 2019)	2019		1.000.0				1.000	
14	Hỗ trợ xây dựng xây dựng trường chuẩn, trường Hoàng Diệu xã Cư Bông	2019		1.500.0				1.000	
	TỔNG CỘNG			**162.367**	**101.001**	**15.124**	**41.056**	**36.000**	**-**